

VAI TRÒ CỦA QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

Cao Thị Vân Anh*, Lê Công Hoa**

Quản trị công ty hiệu quả là một trong những nhân tố cơ bản nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và phát triển kinh tế. Bài viết phân tích vai trò của quản trị công ty đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đặc biệt là các công ty niêm yết. Kết quả phân tích cho thấy quản trị công ty có mối quan hệ tỷ lệ thuận với hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó, gợi mở cho các nhà quản trị doanh nghiệp những nỗ lực cải thiện chất lượng quản trị công ty trong công tác điều hành, giám sát và ra quyết định.

Từ khóa: chất lượng quản trị công ty, hiệu quả kinh doanh, nguyên tắc quản trị

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới, quản trị công ty (corporate governance) là một trong những vấn đề đặc biệt được coi trọng sau các cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính tại châu Á (1997) hay sự sụp đổ của hàng loạt các công ty niêm yết ở các nước phát triển như Enron, Adelphia (Mỹ), HHI và One.Tel (Australia)... Đối với những quốc gia có nền kinh tế thị trường mới nổi như Việt Nam, quản trị công ty có ý nghĩa thiết thực không chỉ đối với các doanh nghiệp nói chung mà còn tác động đến tăng trưởng và phát triển kinh tế đất nước. Toàn cầu hóa đặt ra cho các doanh nghiệp Việt Nam cần phải hiện đại hóa quản trị công ty theo yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Quá trình cổ phần hóa và sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam đã được gần 15 năm (2000 – 2014) song cũng bộc lộ rất nhiều vấn đề liên quan đến quản trị công ty. Trên thị trường chứng khoán đó là các vấn đề như công bố thông tin, giao dịch nội gián, phương án phát hành cổ phần... gây ra rất nhiều tranh cãi, làm mất niềm tin và thu hút nguồn vốn của các nhà đầu tư. Vấn đề tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước cũng đặt ra những vấn đề như sự tách biệt giữa những người đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước và nhà quản trị các cấp, tính công khai minh bạch hóa thông tin theo thông lệ quốc tế, việc giải trình về kết quả, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước... Vì vậy, nâng cao năng lực quản trị công ty có ý nghĩa quan trọng ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thị trường

vốn, làm giảm chi phí vốn và gia tăng giá trị tài sản cho doanh nghiệp và từ đó tác động đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và đặc biệt là các công ty đại chúng, công ty niêm yết.

Bài viết phân tích, đánh giá tác động của quản trị công ty đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn về điểm số quản trị công ty trong mối quan hệ với hai chỉ tiêu hiệu quả là lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE) và lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA) trong “*Báo cáo Thẻ điểm Quản trị công ty*” của Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) tổng hợp kết quả khảo sát 100 công ty niêm yết lớn nhất trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam năm 2012, qua đó đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công ty và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Khái quát chung về quản trị công ty

Khái niệm quản trị công ty (corporate governance) là một thuật ngữ bắt nguồn từ tiếng Latinh, “gubernanre” và “gubernator” nghĩa là “lèo lái” với ý nghĩa như một con tàu cần phải lèo lái để đến bến thành công cùng với thuyền trưởng là người điều hành và người lao động trong công ty (Farrar John, 2005). Quản trị công ty không chỉ bao gồm những mối quan hệ bên trong nội bộ công ty như các cổ đông, ban giám đốc điều hành, hội đồng quản trị mà còn có mối quan hệ với các bên có lợi ích liên quan bên ngoài như: cơ quan quản lý Nhà nước, các đối tác kinh doanh và cả môi trường, cộng đồng, xã hội...

Cho đến nay, vẫn chưa có một khái niệm chung về quản trị công ty do có nhiều cách tiếp cận khác

nhau phụ thuộc vào quan điểm của các nhà nghiên cứu, sự khác nhau về đặc điểm lịch sử, văn hóa, tập quán kinh doanh và thể chế của mỗi quốc gia.

Về mặt lịch sử, quản trị công ty ra đời từ vấn đề tách biệt giữa quyền sở hữu và quyền quản lý doanh nghiệp. Từ thế kỷ 18, Smith (1776) cho rằng: “Các quản trị gia, với vai trò là người quản lý tiền của người khác, không thể kỳ vọng rằng họ sẽ quan tâm đến số tiền này như người chủ thực sự của họ”. Như vậy, nếu doanh nghiệp được xem là “nỗ lực nhóm” của những người sở hữu các nguồn lực (vốn, lao động và tri thức) thì việc phân bổ sự gánh chịu các chi phí và hưởng thành quả của doanh nghiệp phải công bằng. Vấn đề đại diện (lý thuyết người đại diện) ở các công ty xuất hiện khi có sự tách biệt thực tế giữa chủ sở hữu và người quản lý. Đặc biệt khi quy mô công ty ngày càng lớn và thông tin bất đối xứng thì mối quan hệ này càng trở nên phức tạp và khó kiểm soát. Trọng tâm của quản trị công ty là giải quyết vấn đề đại diện, làm cho đội ngũ quản lý phải làm việc phục vụ tốt nhất có thể cho lợi ích của các cổ đông và các chủ sở hữu công ty (Eisenhardt, Kethleen M., 1989).

Theo quan điểm của Shleifer và Vishy (1997, tr.737) “Quản trị công ty giải quyết những cách mà theo đó, các nhà cung cấp tài chính cho các công ty muốn rằng bản thân họ sẽ có những lợi ích trở lại với những khoản đầu tư của mình”. Quan điểm này muốn nhấn mạnh đến mong muốn của nhà đầu tư đó là giá trị gia tăng của vốn đầu tư khi bỏ vốn vào công ty. Và như vậy, cách thức quản trị công ty có thể coi là một tiêu chí quan trọng để đưa ra quyết định của các nhà đầu tư.

Tuy nhiên, khái niệm rộng nhất về quản trị công ty là khái niệm của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD, 2004, tr.11): “*Quản trị công ty bao gồm việc thiết lập các mối quan hệ giữa cơ cấu quản lý công ty, hội đồng quản lý công ty, các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác. Quản trị công ty cung cấp cấu trúc mà thông qua đó các mục tiêu của công ty được thực hiện và những biện pháp để đạt được những mục tiêu và khả năng giám sát là được xác định*”.

Tại Việt Nam, Điều 2 Quy chế quản trị áp dụng cho các công ty niêm yết (ban hành kèm theo quyết định số 12/2007/QĐ - BTC ngày 13/3/2007 của Bộ Tài chính): “Quản trị công ty là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty”. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm: i) Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả; ii) Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông; iii) Đối xử công bằng giữa các

cổ đông; iv) Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty; v) Minh bạch trong hoạt động của công ty; vi) Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả (Điều 2, khoản 1, mục a).

Các quan điểm khác nhau về quản trị công ty phụ thuộc vào đặc điểm lịch sử, văn hóa và khuôn khổ pháp lý của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, quản trị công ty có thể được hiểu theo 2 góc độ (IFC, 2010):

Từ góc độ bên trong, quan điểm quản trị công ty lấy bản thân công ty làm trung tâm có một số điểm chung như sau: i) Quản trị công ty là một hệ thống các mối quan hệ được xác định bởi các cơ cấu và các quy trình; ii) Những mối quan hệ trong quản trị công ty nhiều khi liên quan tới các bên có lợi ích khác nhau, đôi khi là những lợi ích xung đột; iii) Tất cả các bên đều liên quan tới việc định hướng và kiểm soát công ty; iv) Tất cả những điều này đều nhằm phân chia quyền lợi và trách nhiệm một cách phù hợp và qua đó làm gia tăng giá trị lâu dài của các cổ đông.

Từ góc độ bên ngoài, quản trị công ty tập trung vào những mối quan hệ giữa công ty với các bên có quyền lợi liên quan. Đó là những cá nhân hay tổ chức có quyền lợi trong công ty chẳng hạn như các nhà đầu tư, các nhân viên, các chủ nợ, các nhà cung cấp, các khách hàng, cơ quan pháp luật, cơ quan chức năng của Nhà nước và cộng đồng địa phương nơi công ty hoạt động. Các Nguyên tắc Quản trị công ty của OECD và nhiều bộ nguyên tắc về Quản trị quốc tế đã nhất trí cho rằng các công ty ngày nay không thể hoạt động một cách hiệu quả nếu bỏ qua lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan. Và như vậy, nếu những công ty luôn đặt lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan lên trên lợi ích của các cổ đông thì không thể duy trì được khả năng cạnh tranh lâu dài và bền vững.

3. Quản trị công ty – nhân tố thúc đẩy hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp

Trên thế giới, quản trị công ty thường bắt nguồn từ những thất bại của công ty hay những cuộc khủng hoảng kinh tế- tài chính mang tính hệ thống điển hình như vụ sụp đổ của Enron ở Mỹ (2002), khủng hoảng kinh tế châu Á cuối thế kỷ 20 (1997) bắt nguồn từ Thái Lan và đặc biệt là những vấn đề trực tiếp trong quá trình cổ phần hóa và cải tổ doanh nghiệp ở các nước Đông Âu, Nga, Trung Quốc... Nguyên nhân sâu xa của vấn đề này do hệ thống quản trị công ty yếu kém và không hiệu quả. Các nghiên cứu cho thấy một hệ thống quản trị công ty có chất lượng sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh cũng như số phận của từng công ty và cả nền kinh tế thế giới trong quá trình toàn cầu hóa. Các

nhà đầu tư dù trong hay ngoài nước luôn mong muốn tìm kiếm các doanh nghiệp có cấu trúc quản trị công ty hiệu quả. Vậy thực chất hiệu quả quản trị công ty là gì?

Xét về mặt bản chất, hiệu quả quản trị công ty thể hiện mối tương quan giữa lợi ích của quản trị công ty so với chi phí bỏ ra để thực hiện các hoạt động quản trị công ty. Quản trị công ty hiệu quả thực sự đòi hỏi công ty phải bỏ ra những khoản chi phí nhất định như chi phí tuyển dụng các thành viên chuyên trách trong bộ máy quản trị, chi phí thuê luật sư, tư vấn và kiểm toán độc lập, chi phí minh bạch hóa thông tin... Trong giai đoạn đầu khi thành lập, các chi phí này thường cao và không phải lúc nào cũng có thể nhìn thấy ngay sự cải thiện hiệu quả kinh doanh sau khi áp dụng các biện pháp quản trị công ty. Những chi phí này đôi khi rất khó lượng hóa, song về lâu dài cho thấy những kết quả đạt được sẽ giúp thu về lợi ích trong tương lai.

Quản trị công ty hiệu quả đóng một vai trò quan trọng ở nhiều cấp độ khác nhau. Đối với bản thân công ty, quản trị công ty giúp nâng cao khả năng tiếp cận thị trường vốn trong việc khai thác nguồn vốn giá rẻ; giảm chi phí vốn do giảm rủi ro liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư (ví dụ việc minh bạch hóa cơ cấu chủ sở hữu và các thông tin trên báo cáo tài chính); nâng cao uy tín của doanh nghiệp và từ đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty. Một vài cấp độ và những lợi ích mà quản trị công ty hiệu quả được thể hiện trong hình 1.

Như vậy, với 4 cấp độ và nhóm lợi ích tiềm năng của quản trị công ty hiệu quả, quan trọng nhất vẫn là mục tiêu góp phần thúc đẩy hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty cụ thể như sau:

Một là, quản trị công ty thúc đẩy công việc giám

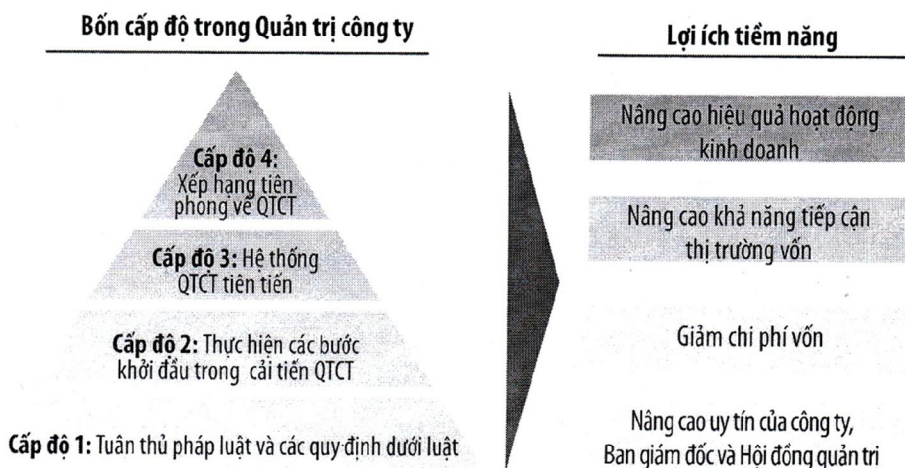
sát và giải trình tốt hơn. Quản trị công ty tốt sẽ giúp giảm thiểu rủi ro, cải thiện hiệu quả công việc quản lý và giám sát Ban giám đốc điều hành (ví dụ như giám sát hệ thống bảng lương trên cơ sở kết quả tài chính của công ty) sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch cán bộ, duy trì khả năng phát triển lâu dài của công ty, hạn chế được những vấn đề phát sinh dẫn đến khủng hoảng kinh tế.

Hai là, quản trị công ty góp phần nâng cao hiệu quả ra quyết định. Quản trị công ty đặt trọng tâm vào việc đưa ra những quy tắc, thủ tục giúp các thành viên của hội đồng quản trị hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình để đưa ra các quyết định trên cơ sở có đầy đủ thông tin công khai và minh bạch. Quản trị công ty hiệu quả sẽ giúp tổ chức tốt quy trình kinh doanh của công ty, làm tăng hiệu suất hoạt động với chi phí vốn thấp hơn và góp phần nâng cao doanh số, lợi nhuận cũng như hiệu quả kinh doanh của công ty.

Ba là, quản trị công ty hiệu quả giúp thực hiện tốt việc tuân thủ và giám xung đột về mặt lợi ích. Nguyên tắc quản trị công ty phải đảm bảo khuôn khổ về mặt pháp lý, các tiêu chuẩn, các quy chế, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên có liên quan (các chủ sở hữu và thành viên Ban giám đốc, giữa các nhà quản lý và các cổ đông...). Các xung đột về mặt lợi ích có thể giảm đáng kể như xung đột giữa các cổ đông nhỏ lẻ với các cổ đông nắm quyền kiểm soát, giữa cán bộ quản lý với các cổ đông, giữa các cổ đông với các bên có quyền lợi liên quan... tránh phát sinh các khoản chi phí tranh chấp bắt nguồn từ sự gian lận, xung đột lợi ích, tham nhũng, hối lộ và giao dịch nội bộ.

Thực tiễn cho thấy vấn đề quản trị công ty có mối quan hệ chặt chẽ với hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Điều đó đã được chứng minh trong “Báo

Hình 1: Các cấp độ và lợi ích tiềm năng của Quản trị công ty hiệu quả



Nguồn: IFC, 2010

Hình 2: Những lợi ích của quản trị công ty



Nguồn: IFC, 2010

cáo "Thẻ điểm Quản trị công ty" của Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) đưa ra các từ năm 2009 – 2012 tổng hợp kết quả khảo sát 100 công ty niêm yết lớn nhất trên hai sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Báo cáo đánh giá mối quan hệ giữa chất lượng quản trị công ty (thể hiện qua điểm số quản trị công ty) với hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp đánh giá theo các chỉ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE) và lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA). Theo báo cáo năm 2012 (nghiên cứu số liệu của năm 2011), 25 công ty có điểm số quản trị công ty cao nhất có các chỉ số ROE là 17,2%, trong khi đó 25 công ty có điểm số quản trị công ty thấp nhất chỉ số ROE là 1,2%. Còn 50 công ty ở nhóm giữa về chỉ số quản trị công ty chỉ đạt mức ROE trung bình là 10,6%. Trong khi đó, chỉ số ROA của 25 công ty có điểm số quản trị công ty cao nhất là 9,5% cao hơn so 25 công ty có chỉ số quản trị công ty ở mức thấp nhất với chỉ số ROA chỉ là 1,4%.

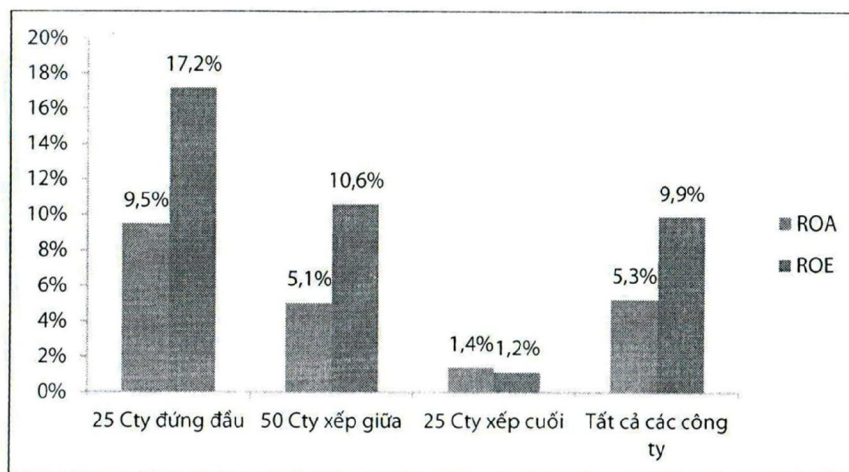
Báo cũng đưa phân tích 10 công ty có điểm quản trị công ty cao nhất và 10 công ty có điểm quản trị công ty thấp nhất. Kết quả cho thấy 10 công ty có điểm quản trị công ty cao hơn hệ số ROE, là 16,2%

còn nhóm 10 công ty có điểm quản trị công ty thấp nhất có hệ số ROE âm. Hệ số ROE cũng cho kết quả tương tự.

Đây là những kết quả thống kê, cho thấy xu hướng tương tự như trong các Báo cáo Thẻ điểm quản trị công ty những năm trước. Đây cũng chính là câu trả lời cho bài toán vì sao các công ty cần nỗ lực cải thiện chất lượng quản trị công ty và càng khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa quản trị công ty và kết quả, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Mặc dù Báo cáo Thẻ điểm quản trị công ty không phải là tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng quản trị công ty thống nhất trên thế giới và hiệu quả hoạt động kinh doanh còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác song đây là một trong những tham chiếu quan trọng khẳng định quản trị công ty hiệu quả là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Báo cáo cho thấy tình hình quản trị công ty ở Việt Nam mới chỉ tuân thủ một phần hoặc chưa tuân thủ các tiêu chí của OECD và thẻ điểm quản trị công ty vẫn còn rất thấp. Về hình thức, chúng ta đã có những khuôn khổ pháp lý về quản trị công ty như

Hình 3: Thực tiễn quản trị công ty và hiệu quả hoạt động (2012)



Nguồn: (IFC, 2012)

Bảng 1: So sánh 10 công ty có điểm số quản trị công ty cao nhất và 10 công ty có điểm số quản trị công ty thấp nhất

Nhóm công ty	Điểm quản trị công ty trung bình (%)	Hệ số ROA trung bình (%)	Hệ số ROE trung bình (%)	Sở giao dịch
10 công ty có điểm quản trị công ty cao nhất	52,5	10,3	16,2	HOSE – 9 HNX – 1
10 công ty có điểm quản trị công ty thấp nhất	29,4	-0,3	-6,2	HOSE – 8 HNX – 2

Nguồn: (IFC, 2012)

Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, thông tư số 121/2012/TT – BTC ban hành ngày 26/7/2012 “Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng thay thế cho quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007 về quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán hay một loạt các văn bản, nghị định về hoạt động của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, về mặt nội dung và thực thi chưa được rõ ràng. Nguyên nhân không chỉ ở hệ thống khung pháp lý về quản trị công ty mà còn là nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của quản trị công ty của tất cả các bên có liên quan...

Trong những năm gần đây, các nghiên cứu về vai trò và tầm quan trọng của quản trị công ty ngày càng gia tăng khẳng định mối quan hệ thuận chiều giữa quản trị công ty và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Năm 2006, ngân hàng thế giới (WB) đã đưa ra *Báo cáo về tình hình tuân thủ các tiêu chuẩn và chuẩn mực (ROSC) của ngân hàng thế giới (WB) và quỹ tiền tệ quốc tế (IMF)*. Báo cáo cho thấy tình hình quản trị công ty ở Việt Nam chỉ tuân thủ một phần hoặc chưa tuân thủ các nguyên tắc của OECD (WB, 2006). Các nghiên cứu về quản trị công ty ở nước ta hầu hết chỉ tập trung vào các khuôn khổ về mặt pháp lý. Ngay trong bản thân mỗi công ty, lãnh đạo công ty chưa nhận thức đúng mức về vai trò, tầm quan trọng của quản trị công ty đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nguyên nhân của vấn đề này là do: i) Các công ty niêm yết hiện nay chủ yếu được thành lập từ quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước - nơi mà cơ cấu quản trị chưa có nhiều khác biệt so với mô hình doanh nghiệp nhà nước trước đây; ii) Tại các công ty niêm yết này, do các cổ đông nhà nước vẫn nắm quyền chi phối; iii) Các công ty niêm yết là công ty gia đình – một mô hình khá phổ biến ở các quốc gia châu Á – nơi mà vấn đề quản trị vốn không được chú trọng hoặc dễ bị lạm dụng quyền hạn trong các

vấn đề có liên quan đến cơ cấu tổ chức, công khai hóa thông tin, giao dịch tư lợi; iv) Khả năng nhận thức và bảo vệ lợi ích của các cổ đông, nhất là cổ đông thiểu số trong mô hình quản trị doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, tính khả thi thấp và chưa hoàn thiện về hệ thống pháp luật về quản trị công ty niêm yết. (Lê Minh Toàn, 2010).

Về thực tiễn quản trị công ty ở mỗi quốc gia và đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam đòi hỏi phải có một mô hình quản trị công ty tốt, phù hợp với điều kiện thực tiễn ở nước ta. Vì vậy, về phía các nhà quản trị doanh nghiệp cần phải nhận thức đúng đắn về vai trò của quản trị công ty để tìm ra các giải pháp quản trị công ty tốt góp phần nâng cao hiệu quả và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nền kinh tế thị trường mở cửa theo xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa, để nâng cao năng lực cạnh tranh đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có đầy đủ các nguồn lực vốn nhân lực, vốn tài chính, vốn tri thức. Các nhà đầu tư luôn tìm kiếm các doanh nghiệp có cấu trúc quản trị công ty tốt và hiệu quả kinh doanh cao trong đó quyền lợi của các chủ thể tài trợ cho các nguồn lực của doanh nghiệp được bảo vệ. Điều đó chỉ có thể đạt được nếu tuân thủ chặt chẽ các quy tắc của quản trị công ty. Về phía nhà nước, khung thể chế về quản trị công ty hiệu quả là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Đối với doanh nghiệp, cần có những cách thức nhất định để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản trị công ty.

4. Kết luận và kiến nghị

Quá trình toàn cầu hóa và tự do hóa thương mại, tự do hóa thị trường tài chính đặt ra cho Việt Nam những cơ hội và không ít những thách thức trong việc hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị công ty giúp tăng cường năng lực cạnh tranh toàn cầu và ngăn ngừa những nguy cơ khủng hoảng tiềm ẩn. Trong khuôn khổ của bài viết, tác giả xin đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công ty và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp:

Một là, nâng cao nhận thức về ý nghĩa và vai trò của quản trị công ty sẽ có tác động mạnh mẽ đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Đây là hoạt động khởi đầu không thể thiếu được đối với bất kỳ một công ty nào muốn xây dựng một hệ thống quản trị công ty hiệu quả. Trước hết, các nhà quản trị doanh nghiệp cần thống nhất và chuyên tâm một cách dễ hiểu, dễ nhận biết về hiệu quả quản trị công ty đến các chủ sở hữu, các nhà đầu tư, các nhân viên, và cả các chủ nợ, các nhà cung cấp, khách hàng... Bởi lẽ, lợi ích của quản trị công ty hiệu quả không chỉ liên quan đến đối tượng bên trong doanh nghiệp mà còn liên quan các đối tượng bên ngoài. Vì vậy, việc ban hành các tài liệu, sách tham khảo, cẩm nang về quản trị công ty lưu hành nội bộ trong doanh nghiệp là việc làm cần thiết. Việc làm này có thể được tiến hành song song cùng với việc xây dựng một môi trường văn hóa quản trị tốt trong công ty. Nghiên cứu quản trị công ty cho thấy các hoạt động quản trị công ty phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường, thể chế, văn hóa lịch sử riêng có của mỗi quốc gia. Văn hóa quản trị công ty tốt sẽ trở thành một phần của văn hóa kinh doanh quốc gia và của mỗi công ty để xây dựng một hình ảnh uy tín của công ty đối với các cổ đông, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Hai là, xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản trị công ty. Ở Việt Nam hiện nay, các phương pháp, cách thức, công cụ để đánh giá kết quả và hiệu quả quản trị công ty còn hạn chế, chưa được triển khai thực sự nghiêm túc và có hệ thống. Để đánh giá hiệu quả quản trị công ty, doanh nghiệp cần xác định rõ chi phí cho hoạt động quản trị công ty và kết quả mà quản trị công ty mang lại. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả có thể là các chỉ tiêu định tính và cũng có thể định lượng bằng phương pháp lượng hóa các chỉ tiêu đó. Các chỉ tiêu định tính về hiệu quả quản trị công ty thường hướng vào mục tiêu của quản trị công ty ví dụ như sử dụng hiệu quả và có trách nhiệm các nguồn lực của công ty, đảm bảo hài hòa các lợi ích của cá nhân, công ty và xã hội. Đối với các chi phí quản trị công ty phải tổng hợp chi phí từ tất cả các hoạt động trong toàn bộ hệ thống quản trị công ty như chi phí nhân sự cho bộ máy quản trị công ty, chi phí cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho điều hành hoạt động, chi phí cho việc minh bạch hóa thông tin và ngay cả các chi phí để thuê luật sư, tư vấn, kiểm toán độc lập... Các chi phí này cần xác định rõ chi phí trong ngắn hạn lẫn các chi phí trong dài hạn. Đối với các chỉ tiêu biểu hiện kết quả của quản trị công ty thường gắn liền với các quyết định quản trị, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và vị thế, năng lực cạnh tranh, giá trị của doanh nghiệp... Quản trị công ty theo nguyên lý của

khoa học quản trị cũng là một tiến trình năng động, phụ thuộc vào rất nhiều các yếu tố tác động từ môi trường nên đưa ra các chỉ tiêu đánh giá đòi hỏi một quá trình nghiên cứu công phu và nghiêm túc, có tính hệ thống.

Ba là, tăng cường hệ thống quản trị trong nội bộ doanh nghiệp trên cơ sở quán triệt các nguyên tắc của quản trị công ty. Thực tế cho thấy ở Việt Nam, hệ thống quản trị nội bộ chưa thật sự hiệu quả và chưa đạt những tiêu chuẩn theo thông lệ quốc tế. Hệ thống quản trị nội bộ phụ thuộc vào môi trường pháp luật, văn hóa cũng như lĩnh vực mà công ty đang hoạt động. Một hệ thống quản trị nội bộ hiệu quả được xây dựng trên cơ sở xác định rõ quyền của các cổ đông và các nhà đầu tư khác cũng như thông tin cho cổ đông về trách nhiệm của những người quản lý điều hành và thành viên hội đồng quản trị và phải công bố một cách chính xác và minh bạch những vấn đề liên quan tới hoạt động, hiệu quả, rủi ro và tình hình tài chính của công ty (Ngô Thị Kim Thanh, 2012). Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam cần nghiêm túc áp dụng tốt các nguyên tắc quản trị công ty đặc biệt là nguyên tắc của OECD cho phù hợp với điều kiện thực tiễn ở Việt Nam.

Bốn là, về phía Nhà nước việc xây dựng một hệ thống quản trị công ty hiệu quả là hết sức cần thiết khi mà mô hình công ty cổ phần là loại hình doanh nghiệp phổ biến và chiếm ưu thế trong bối cảnh hội nhập, cổ phần hóa và phát triển thị trường chứng khoán. Hệ thống quản trị công ty hiệu quả của Việt Nam đồng thời dựa trên ba trụ cột chính, đó là: i) các quy định pháp luật nền tảng; ii) các quy định thị trường; iii) các nguyên tắc tự nguyện của khu vực công ty. Trong ba trụ cột này, các quy định pháp luật là khuôn khổ thể chế nền tảng được coi trọng nhất (Trương Thị Nam Thắng, 2007). Hiện nay, chúng ta đã có những khung pháp lý về quản trị công ty song việc thực thi pháp luật các quy định này cũng đặt ra rất nhiều vấn đề cho các nhà làm xây dựng luật và hoạch định chính sách cần phải hoàn thiện hơn nữa.

Không có một mô hình quản trị công ty hiệu quả áp dụng chung cho các công ty ở tất cả các quốc gia trên thế giới, song tính biện chứng trong mối quan hệ giữa quản trị công ty và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp đã được chứng minh về cả lý luận và thực tiễn kiểm nghiệm. Quản trị công ty là một quá trình diễn ra liên tục, hiệu quả quản trị công ty đòi hỏi sự nỗ lực chung của các doanh nghiệp và các bên có lợi ích liên quan, các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan pháp luật, cơ quan quản lý Nhà nước và cả cộng đồng, xã hội. □

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Tài chính (2007), *Quyết định số 12/2007/QĐ – BTC Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán*, ban hành ngày 13 tháng 3 năm 2007.
- Bộ Tài chính (2012), *Thông tư số 121/2012/QĐ – BTC Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng*, ban hành ngày 26 tháng 7 năm 2012.
- Eisenhardt, Kethleen M. (1989), ‘Agency Theory: An Assessment and Review’, *The Academy of Management Review*, tr.57 – 74.
- Farra John (2005), *Corporate Governance: Theories, Principles and Practice*, Oxford University Press Australia & New Zealand, 2008.
- IFC (2012), *Báo cáo Thẻ điểm Quản trị công ty*, chương trình tư vấn của IFC tại Đông Á – Thái Bình Dương.
- IFC (2010), *Cẩm nang quản trị công ty*, chương trình tư vấn của IFC tại Đông Á – Thái Bình Dương, tháng 10/2010, Hà Nội.
- Lê Minh Toàn (2010), *Quản trị công ty đại chúng, niêm yết dành cho doanh nghiệp và các nhà đầu tư*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Ngô Thị Kim Thanh (2012), ‘Xung đột lợi ích trong công ty cổ phần ở Việt Nam’, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, số 181, tập 2 (07/2012), tr.11 – 21.
- OECD (2004), *Các nguyên tắc quản trị công ty của OECD* (The OECD Principles of Corporate Governance), tr.11.
- Smith Adam (1776), *The Wealth of Nations*, Random House, Inc.
- Shleifer Andrei and Vishy Robert W. (1997), *A Survey of Corporate Governance*, *Journal of Finance*, tr.737 – 783.
- Trương Thị Nam Thắng (2007), *Quản trị công ty ở Đông Á sau khủng hoảng 1997*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- WB (2006), *Báo cáo đánh giá về tình hình quản trị công ty của Việt Nam*, Việt Nam.

The role of corporate governance in relation to the business efficiency of enterprises

Abstract

Effective corporate governance is one of the basic factors that improve the efficiency of business and economic development. The paper analyzes the role of corporate governance for the business activities of enterprises, especially listed companies. The analysis results show that corporate governance is proportionally related to the effective operations of the business, thus suggests solutions for business administration efforts to improve the quality of corporate governance in the administration, supervision and decision-making.

Thông tin tác giả:

***Cao Thị Vân Anh**, Thạc sĩ

- Nơi công tác: Khoa Kinh tế và quản trị kinh doanh - Trường Đại học Hải Phòng

Email: caovananh.dhhp@gmail.com

***Lê Công Hoa**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Nơi công tác: Khoa Quản trị kinh doanh, trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: hoalc@neu.edu.vn